

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ

THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 2

KHAI THỊ: Đại cơ của Phật tổ hoàn toàn mừng trong tay, mạng mạch trời người, đều nhận yếu chỉ, một câu một lời lúc nhàn, kinh động quần chúng, một cơ, một cảnh phá gỡ gông cùm tiếp cơ hưởng thượng, khởi việc hưởng thượng. Hãy nói người nào từng như thế, có biết chỗ rơi không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Hoàng Bá dạy chúng nói:

Mọi người các ông đều là bọn ăn hèm, hành cước như thế chỗ nào có ngày nay? Có biết trong nước Đại Đường Thiên sư không? Bấy giờ có vị tăng ra thưa: Chỉ như Thiên sư các nơi dẫn dắt đồ chúng lại là gì?

Hoàng Bá nói: Không nói không thiên chỉ là không sư.

GIẢI THÍCH: Hoàng Bá thân cao bảy thước, trên trán có viên ngọc tròn bảm tánh hiểu thiên. Sư đi dạo Thiên Thai, trên đường bỗng gặp một vị Tăng cùng vui cười, như người quen cũ, nhìn kỹ là người đã chết có chút ít tướng lạ. Nên hai người cùng đi, khi qua khe suối chảy mạnh. Sư chống gậy cầm nón đứng lại, tăng ấy dẫn Sư đi qua. Sư nói: Mời qua trước. Tăng kia liền vén áo bước trên sóng như đi trên đất bằng. Qua rồi vị Tăng gọi: Qua đây! qua đây! Sư quở: Gã tự độ này, ta biết là quái sẽ chặt bấp đùi ông. Tăng ấy khen: Thật là pháp khí Đại thừa, nói xong biến mất. Ban đầu Sư đến Bách Trượng. Trượng hỏi: Vòi vọi rõ ràng, từ đâu đến?

Hoàng Bá: Vòi vọi rõ ràng từ Trung đến.

Bách Trượng: Đến vì việc gì?

Hoàng Bá: Không có việc gì khác.

Bách Trượng thâm khí trọng ông ta. Ngày kế Hoàng Bá từ giả Bách Trượng. Trượng hỏi: Đi về đâu?

Hoàng Bá: Đến Giang Tây lễ bái Mã Đại sư.

Bách Trượng: Mã Đại sư đã tịch rồi.

Ông hãy nói Hoàng Bá hỏi như thế là biết mà hỏi hay là không

biết mà hỏi.

Sư lại nói: Con mong ước đến lễ bái, phước duyên cạn mỏng. Không kịp đến yết kiến được. Xin hỏi bình thường Ngài có lời dạy gì mong được nghe nhắc lại? Bách Trượng nêu nhân duyên của Tái tham Mã tổ. Tổ thấy Ta đến liền dựng phất trần lên. Ta hỏi: Ngay đây dùng hay rời đây dùng? Tổ bèn treo cây phất trần ở góc giường thiền im lặng hồi lâu Mã Tổ hỏi ta: Ông sau này cầm miệng lại làm sao giúp người? Ta lấy phất trần đưa lên. Tổ nói: Ngay đây hay lia đây? Ta lấy phất trần máng ở góc giường thiền. Tổ Chấn chinh oai nghi hét một tiếng. Lúc ấy ta điếc tai đến ba ngày. Hoàng Bá hoảng hốt le lưỡi. Bách Trượng nói: Sau này Ông nói pháp của Mã Đại sư chằng?

Hoàng Bá: Chằng phải thế! Ngày nay nghe Sư nói mới thấy được đại cơ đại dụng của Đại sư. Nếu nói pháp với Mã Đại sư thì sau này sẽ mất hết con cháu của con.

Bách Trượng nói: Đúng vậy, đúng vậy! Thấy bằng thầy thì kém thầy nửa đức. Trí thì hơn Sư, mới kham truyền trao. Chỗ thấy của ông ngày nay có tác dụng vượt hơn thầy. Mọi người hãy nói: Hoàng Bá hỏi như thế, là biết mà cố hỏi hay là không biết mà hỏi? Phải đích thân thấy chỗ hành lý của cha con họ mới được. Một hôm Hoàng Bá lại hỏi Bách Trượng: Tông thừa từ trước làm sao chỉ dạy?

Bách Trượng im lặng giây lâu.

Hoàng Bá nói: Không thể làm cho người sau đoạn tuyệt.

Bách Trượng: Toan bảo ông là một cá nhân, liền đứng dạy đi vào phương trượng Hoàng Bá và Tướng quốc Bùi Hưu là bạn phương ngoại. Bùi Hưu trấn nhậm ở Uyển Lăng nên mời Sư đến quận đường, đem quyển sách của ông viết trao cho Sư xem. Sư nhận rồi để dưới tòa, không mở ra xem. Sư im lặng hồi lâu hỏi: Hiểu không?

Bùi Hưu thưa: Không hiểu.

Hoàng Bá: Nếu chỉ bày trên giấy mực thì chỗ nào có Tông ta?

Bùi Hưu làm bài tụng khen rằng:

TỤNG:

*Tự từng Đại sĩ truyền tâm ấn
Ngạch hữu viêc châu thất Xích thân
Quải tích thập niên thê Thục thủy
Phù hôi kim nhật độ Chương Tân
Bát thiên long tượng tùy cao bộ
Vạn lý hương hoa kết thắng nhân
Nghĩ dục sự Sư vi đệ tử*

Bất tri tương pháp phó hà nhân.

DỊCH:

*Kể từ Đại sĩ truyền tâm ấn,
Chiếc thân bảy thước trán mình châu.
Chống gậy mười năm nương đất Thục.
Hôm nay cỡi sóng Chương Tân.
Tám ngàn long tượng theo chân bước.
Muôn dặm hương hoa kết nhân lành.
Mong muốn thờ thầy làm đệ tử.
Chẳng biết pháp gì gửi người.
Sư cũng không có vẻ vui bèn nói:
Tâm như đại hải vô biên tế
Khẩu thổ hồng liên dưỡng bệnh nhân
Tự hữu nhất thông vô sự thủ
Bất tăng chi áp đẳng nhàn nhân.*

Dịch: (Tâm như biển lớn không bờ mé, miệng nhả sen hồng nuôi bệnh thân, tự có một, hai tay vô sự, không từng tom góp người đời nhàn).

GIẢI TỤNG: Sau đó Hoàng Bá cơ phong cao vút bén nhạy, Lâm Tế ở trong hội, Mục Châu làm Thủ tọa hỏi: Thượng tọa ở đây bao lâu rồi sao không đến hỏi.

Lâm Tế: Dạy con hỏi lời gì thì mới được?

Thủ Tọa: Sao không hỏi thế nào là đại ý Phật pháp?

Tế liền hỏi, ba lần bị đánh đuổi ra. Lâm Tế từ giả Thủ Tọa nói: Nhờ Thủ Tọa bảo ba lần đi hỏi, ba lần đều bị đánh, e rằng nhân duyên không có ở đây, nên tạm thời xin xuống núi.

Thủ Tọa: Nếu ông đi nên đến từ giả Hòa thượng rồi sẽ đi.

Thủ Tọa định đi thưa với Hoàng Bá rằng: Lời hỏi của Thượng tọa thật hiếm có được. Sao Hòa thượng không đục đẽo cây to che mát cho người sau?

Hoàng Bá nói: Ta đã biết.

Lâm Tế đến từ biệt. Hoàng Bá nói: Ông không nên đi nơi khác, hãy thẳng đến bến Cao An để yết kiến Đại Ngu!

Lâm Tế đến Đại Ngu thuật lại những việc trước đây cho Ngu nghe và hỏi “Không biết con có lỗi gì?”

Đại Ngu: Hoàng Bá thật từ bi như thế, muốn làm cho ông triệt ngộ, thế mà ông hỏi: Có lỗi gì?

Lâm Tế bỗng đại ngộ nói: Phật pháp của Hoàng Bá không bao

nhiều Đại Ngu nắm lại bảo nói: Ông vừa nói nói có lỗi gì, mà nay lại nói Phật pháp không nhiều. Lâm Tế nhằm hông của Đại Ngu thoi ba cái.

Đại Ngu nói: Hoàng Bá là thầy ông, không liên can gì việc của ta.

Ngày nọ, Hoàng Bá dạy chúng nói: Đại sư pháp Dung ở núi Ngưu Đầu, nói ngang nói dọc, vẫn chưa biết chốt hươg thượng”. Bấy giờ, dưới hội Thạch Đầu Mã Tổ, thiền tăng đông đảo, nói thiền nói đạo. Tại sao Sư lại nói như thế? Cho nên dạy chúng nói: Các ông đều là kẻ ăn hèm, hành cước như thế, làm trò cười cho thiên hạ, chỉ thấy tám trăm, một ngàn người liền ra đi, không thể cam chịu sự ồn náo. Trong đây đều dễ như thế, thì làm gì có việc ngày nay. Đời Đường ưa mắng người bằng câu “kẻ ăn hèm”. Nhiều người nói Hoàng Bá mắng người Ta.

Người mắt sáng tự thấy chỗ rơi của Sư, đại ý thả một câu, câu người hỏi: Trong chúng có Thiên khách không tiếc thân mạng, nên hiểu liền ra chúng hỏi: Hiện nay các nơi dẫn dắt đồ chúng lại thế nào?

Cũng nên cho một tát. Lão này quả nhiên bối rối lại bày vẽ nói: Không nói không thiền, chỉ là không sư. Hãy nói ý ở chỗ nào? Tông chỉ của Sư từ trước có khi nắm, có khi buông, có khi giết chết, có khi tha, có khi buông, có khi thả. Dám hỏi quý vị: Thế nào là sư trong thiền? Sơn tăng nói như thế vùi đầu chết cho rồi. Lỗ mũi của quý vị ở chỗ nào? Im lặng hồi lâu nói: Xỏ qua rồi!

TỤNG:

*Lãm lãm cô phong bất tự khoa
Đoan cư hoàng hải định Long Xà
Đại trung thiên tử tăng khinh xúc
Tam độ thân tao lộng trảo nha.*

DỊCH:

*Cô Phong chẳng tự khoe
Ngôi yên biển cả định Long xà
Đại Trung Thiên tử từng bị tát
Ba trận thân đùa nanh vuốt nhe.*

Bài tụng này của Tuyết Đậu giống như bài Chân Tán của Hoàng Bá. Song chúng ta không hiểu theo Chân tán thì dưới câu liền có chỗ xuất thân. Nói rõ ràng: “Phẩm liệt Cô Phong chẳng tự khoe”, Hoàng Bá dạy chúng như thế, lại không phải là tranh thắng người thua mình tự trình tự khoe. Nếu hiểu tin tức này, mặc cho bầy dọc, tám ngang, có một mình khi đứng trên đỉnh Cô Phong; có khi duỗi thân trong chợ,

há có thể giữ lấy một gốc, càng buông càng không hết, càng tìm càng không thấy, càng gánh càng nhận chìm. Người xưa nói: Không có cánh bay khắp thiên hạ, có danh truyền ở thế gian, tận tình bỏ đi đạo lý Phật pháp, huyền diệu kỳ đặc. Một khi buông lại khá một chút, tự nhiên hiện thành chỗ phạm.

Tuyết Đậu nói: “Ngồi yên biển cả định long xà” là rỗng hay là rấn, vào cửa đều nghiệm được, gọi đó là con mắt định rấn rỗng, máy bắt cộp tê giác. Tuyết Đậu lại nói: “Định long xà chừ mắt nào chánh, cầm hổ hủy chừ cơ chẳng toàn”. Lại nói: “Đại Trung Thiên tử từng bị tát, ba trận thân đùa nanh vượt nhẹ”. Hoàng Bá đâu chỉ nay hiện thủ đoạn ác. Từ trước đến nay là như thế.

Đại Trung Thiên tử theo truyện Tục Hàm Thông chép.

Đường Tuệ Tông có hai người con là Mục Tông, và Tuyên Tông. Tuyên Tông chính là Đại Trung. Năm mười ba tuổi Mục Tông rất thông minh, thường thích ngồi thiền. Khi Mục Tông đang tại vị, nhân bãi triều sớm. Đại Trung lên ngồi long sàng, làm thế quần thần kinh hãi. Đại thần thấy vậy cho là tâm phong, liền tâu lên Mục Tông. Mục Tông thấy vậy liền vỗ về nói: Em ta chính bậc anh tài của Tông ta.

Niên hiệu Trường Khánh thứ tư, Mục Tông băng hà. Ba người con của Mục Tông: Kính Tông, Văn Tông, Vũ Tông. Kính Tông tiếp ngôi vị của cha., được hai năm thì thoái vị. Văn Tông kế vị được mười bốn năm, sau đó Vũ Tông lên ngôi. Vũ Tông thường gọi Đại Trung ngày xưa lên long sàng của cha mình bèn lôi ra giết chết rồi đem bỏ ở sau vườn, dùng nước nhớ tưới lên cho sống lại. Sau khi tỉnh lại Đại Trung lén trốn vào hội của Hòa thượng Chí Nhân ở Hương Nghiêm, xuất gia làm Sa-di. Chưa thọ cụ túc giới. Đã theo Hòa thượng du phương đến Lô Sơn. Nhân Hòa thượng làm bài thơ Bộc Bố:

*Xuyên vân thấu thạch bất từ lao
Địa viễn phương tri xuất xứ cao.
(Xuyên mây soi đá biết nhọc nào.
Xa tít mới hay xuất xứ cao).*

Hòa thượng Chí Nhân ngâm hai câu này suy nghĩ mãi, muốn cho Đại Trung thổ lộ ngữ mạch xem thế nào.

Đại Trung tiếp nói:

*Khê giản khởi năng lưu dắc trụ
Chung quy đại hải tác ba đào
Khe suối đâu thể giữ lại được
Đều về biển cả dấy ba đào.*

Chí Nhân Hòa thượng thâm biết Đại Trung không phải là người tầm thường. Sau đó đến trong hồi Diêm Quan thỉnh Đại Trung làm thư ký, Hoàng Bá làm Thủ tọa ở đó.

Ngày nọ, Hoàng Bá đi lễ Phật, Đại Trung thấy hỏi: Không cầu Phật, không cầu Pháp, không cầu Tăng. Vậy lễ bái để cầu gì?

Hoàng Bá: Không cầu Phật, không cầu Pháp, không cầu tăng, mà thường lễ như thế.

Đại Trung nói: Dùng lễ như thế làm gì?

Hoàng Bá liền tát tai.

Đại Trung nói: Quá thô.

Hoàng Bá nói: Trong đây còn gì thô tế. Hoàng Bá tát tai.

Sau đó, Đại Trung lên ngôi, ban cho Hoàng Bá hiệu là Sa-môn Thọ Hạnh. Tướng quốc Bùi Hưu ở trong triều, tâu xin ban hiệu là Đuan Tế Thiên sư.

Tuyết Đậu biết rõ chỗ huyết mạch xuất xứ ấy nên ứng dụng rất thiện xảo. Hiện nay có người đùa nanh vuốt chẳng, bèn đánh.

KHAI THỊ: Dao giết người, kiếm cứu người, là phong cách của người xưa, cũng là then chốt của thời nay.

Nếu luận bàn về giết thì không chạm đến mảy lông. Nếu luận bàn về cứu thì tan thân mất mạng. Cho nên nói: Con đường hưởng thượng ngàn Thánh không truyền, học giả nhọc mình, như khỉ bắt bóng”. Hãy nói: Đã là không truyền vì sao lại có nhiều công án rối ren? Người có mắt sáng thử nói xem!

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ: Thế nào là Phật?

Động Sơn đáp: Ba cân mè.

GIẢI THÍCH: Công án này rất nhiều người hiểu lầm hẳn là không nhai gặm, không chõ cho ông mở miệng. Vì sao? Nhạt nhẽo mà không mùi vị. Người xưa đã nhiều lần đáp câu hỏi Phật. Hoặc nói trong điện, hoặc nói ba mươi hai tướng, hoặc trong rừng dưới núi tre trúc. Tăng đến Động Sơn lại nói ba cân mè, không ngại quét sạch lưỡi người xưa. Nhiều người hiểu lời này nói: Động Sơn lúc ấy ở trong kho cân mè. Có vị Tăng hỏi nên đáp như vậy, hoặc nói: Ông là Phật lại đi hỏi Phật, nên Động Sơn đáp vòng vo cho gã chết. Hoặc nói, chỉ ba cân gai này lại là Phật. Thật hoàn toàn không dính dáng. Nếu Ông ngay câu nói của (153) Động Sơn hiểu như thế, tham kiến đến lúc Di-lặc hạ sinh cũng chưa nằm mộng thấy. Vì sao? Vì ngôn ngữ chỉ là dụng cụ để chuyển tải đạo lý. Sao không biết ý của người xưa, không quán tìm cằm trong ngôn cú, có cơ phong gì? Không thấy người xưa nói: Đạo vốn không lời, nhân

lời mà hiển đạo. Kiến đạo tức quên lời. Nếu đến đây phải là ta đến cơ thứ nhất mới được. Chỉ ba cân mè, giống như con đường Trường An, cất chân lên để chân xuống đều là phải. Câu nói này so với câu bánh hồ của cũng đồng một loại: Quả là khó hiểu. Ngũ Tổ tiên sư tụng rằng:

TỤNG:

Tiền mai dâm bản hán
Thiếp bình ma tam cân
Thiên bách niên trệ hóa
Vô xứ trước hồn thân

DỊCH:

Kẻ hèn đây cố chấp
Đo lường ba cân mè
Trăm ngàn năm mắc kẹt
Không chỗ để an thân.

Ông chỉ thu thập được ý tưởng tình trần, suy lường được mất phải quấy, một lúc hết sạch tận thì tự nhiên lãnh hội.

TỤNG:

*Kim ô cấp ngọc thố thố
Thiện ứng hà tăng hữu khinh xuất
Triển sự đầu cơ kiến Động Sơn
Ba miết manh qui nhập không cốc
Hoa thốc, cảm thốc cốc thốc
Nam địa trúc hề Bắc địa mộc
Nhân tư Trường Khánh Lục Đại Phu
Giải đạo hiệp tiểu bất hiệp khắp Di!*

DỊCH:

*(Mặt trời chóng, mặt trời gấp,
Khéo ứng đầu từng có khinh xuất,
Triển sự đầu cơ thấy Động Sơn.
Què trạch rùa mù, vào hang trống.
Hoa nhóm nhóm gấm nhóm nhóm.
Tre đất Nam chũ cày đất Bắc,
Nhân nghĩ trượng phu Trường Khánh Lục Đại Phu.
Cười không nên khóc
Khéo nói nên cười không nên khóc. Di!)*

Tuyết Đậu thấy được thấu, nên ngay nơi đầu nói: “Mặt trời chóng, mặt trăng gấp” Động Sơn “Ba cân mè” không có hai thứ. Mặt trời mọc, mặt trăng lặn, ngày nào cũng như vậy. Người nhiều tình giải mặc dù

nói mặt trời là con mắt trái, mặt trăng là con mắt phải, đến mới hỏi liền
trùng mắt nói: “Thật không có gì đáng gì ở đây. Nếu hiểu như thế
thì một tông của Đạt-ma quét sạch. Cho nên nói: “Thả câu bốn biển chỉ
câu rồng to, cách ngoại máy huyền vi tìm tri kỷ. Tuyết Đậu là người ra
khỏi ấm giới, đâu có loại kiến giải này. Tuyết Đậu nhè nhẹ gõ cửa đánh
vào cây bầy một chút để cho ông thấy, bèn hạ cước chú nói: “Khéo
đâu từng khinh xúc”. Động Sơn không khinh thường đáp lời cho tăng
này. Như chuông chịu đóng, như hang nhận tiếng vang, lớn nhỏ tùy ứng,
không dám khinh xúc, Tuyết Đậu đồng thời bày hiện tâm can ngũ tạng
ra, cho các ông ròi. Tuyết Đậu có bài tụng:

TỤNG:

*Tĩnh nhi thiện ứng
Đỗ diện tương trình
Long xà dị biện Bất
tại đa đoan Nạp tử
man man Kim chùy
ảnh động
Bảo kiếm quang hàn
Trực hạ lai dã
Cấp trước nhãn khan*

DỊCH:

*Tĩnh mà khéo ứng
Thấy mặt trình nhau
Chẳng tại đa đoan
Rắn rồng dễ biện
Thiền tăng khó lừa
Chùy vàng bóng động kiếm báu quang hàn
Ngay đây thẳng lại
Để mắt chóng xem.*

Môn hỏi: Ông từ đâu đến?

- Tra Độ.

Mùa Hạ ở chỗ nào?

Động Sơn: Chùa Báo Ân ở Hồ Nam.

Vân Môn: Bao giờ rời môn ấy?

Động Sơn: Ngày hai mươi lăm tháng tám.

Vân Môn: Đánh cho ông ba gậy hãy tham đường đi!

Chiều lại Sư vào thất đến gần thưa: Con có lỗi gì?

Vân Môn: Túi cơm Giang Tây, Hồ Nam là như thế.

Động Sơn ngay đó ngộ đạo liền nói: Sau này con đến nơi không có người cất am tranh, không chứa một hạt gạo, không trồng một cọng rau, thường tiếp đãi Đại thiện tri thức trong mười phương lui tới, hoàn toàn vì họ mà nhổ đinh, tháo chốt, lột chiếc mũi thịt mỡ, cởi chiếc áo hôi thối khiến người sạch sẽ thông dong, làm cho đại ngộ làm con người vô sự.

Vân Môn nói: Thân bằng, cây dừa mà mở được cái miệng to thế.

Động Sơn bèn từ biệt ra đi.

Chỗ ngộ lúc ấy của Động Sơn là ngộ lập tức, há đồng với cái thấy nhỏ hẹp. Sau này xuất thế ứng cơ, câu “ba cân mè”. Mọi người khắp nơi chỉ lời đáp Phật. Như hỏi: Thế nào là Phật? Đáp: Trong rừng dưới núi tre trúc tươi.

Hoặc đáp: Đồng tử Bính Đinh đến tìm lửa, thế là chỉ trên Phật tìm Phật. Tuyết Đậu nói: Nếu biết triển sự đầu cơ hiểu như giống như “què tranh rùa mù, ba vào hang trống”. Biết ngày tháng, năm nào mới tìm được lối ra. Câu: “Hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm”. đây là tăng hỏi Hòa thượng Trí Môn: Động Sơn nói ba cân mè ý chỉ thế nào?

Trí Môn nói: Hoa nhóm nhóm gắm nhóm nhóm hiểu không?

Tăng: Không hiểu.

Trí Môn nói: Tre đất Nam chừ cây đất Bắc.

Tăng trở về kể lại cho Động Sơn.

Động Sơn nói: Ta không nói cho ông, mà nói cho đại chúng, bèn thượng đường nói: Nói không bày việc, lời không khế cơ thiền pháp, người theo lời sẽ mất mạng, người kẹt vào ngôn cú là mê.

Tuyết Đậu phá kiến chấp của người, cố ý dẫn làm nhất quán tụng ra. Người sau lại chuyển sang tình kiến nói: Gai là hiếu phục mặc để tang cho cha mẹ, còn cây trúc là gây hiếu. Cho nên nói: Tre đất Nam chừ cây đất Bắc, hoa nhóm nhóm gắm nhóm nhóm là quan tài, vẽ hoa cỏ. Có biết thẹn không?

Thật không biết “ Tre đất nam chừ cây đất Bắc cùng với ba cân mè chỉ là giống như kêu cha và ba vạy.

Người xưa đáp một chuyển ngữ quyết định ý này không như thế giống như Tuyết Đậu nói: “ Mặt trời chóng, mặt trăng gấp, đại khái là một thứ nói rộng ra, chỉ là vàng thau khó biện, tôm tép khó phân, lòng từ bi tha thiết của Tuyết Đậu muốn phá nghi tình của ông, lại dẫn người chết. Nhân nhớ Trường Khánh Lục Đại phu khéo nói, khéo cười, không nên khóc. Nếu luận về bài tụng của Sư, chỉ ba câu đầu đồng thời tụng xong. Ta lại hỏi ông: Chỉ là ba cân mè, Tuyết Đậu lại có nhiều sẩn bìm? Chẳng quá vì quá từ bi nên như thế. Lục Hoàn Đại phu Tuyên làm quan

giám sát ở Tuyên Châu đến tham vấn Nam Tuyên. Khi Nam Tuyên qua đời, Tuyên nghe vậy vào chùa tế vong rồi cười ha hả. Viện Chủ nói: Tiên sư cùng Đại phu có nghĩa thầy trò, sao ông không khóc?

Đại phu thưa: Nói được thì khóc.

Viện chủ không nói được.

Đại phu khóc lớn nói: Trời xanh! trời xanh! Tiên sư cách đời xa vậy!

Sau này Trường Khánh nghe vậy bèn nói: Đại phu nên cười không nên khóc. Tuyết Đậu mượn cửa ý này nói: Nếu ông làm loại tình giải này, chính nên cười chớ nên khóc, đúng thì đúng. Rồi sau có một chữ thật quái gỡ nói: “Chao”. Tuyết Đậu có rửa sạch không?

KHAI THI: Mây dừng nơi đồng rộng, khắp nơi không chứa. Tuyết phủ hoa lau, khó phân dấu vết.

Chỗ lạnh thì lạnh như băng tuyết, chỗ nhỏ thì nhỏ như hạt gạo, chỗ sâu thì mất Phật khó thấy; chỗ kín thì ma ngoại đạo khó lường. Nêu một rõ ba nên gác lại thôi; quét sạch đầu lưỡi của người trong thiên hạ làm sao nói? Là việc phần thưởng của người nào. Thử nêu xem!

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Thiên Sư Ba Lăng: Thế nào là tông Đề-bà?

Ba Lăng: Trong chén bạc đựng tuyết.

GIẢI THÍCH: Công án này nhiều người hiểu sai lầm nói: Đây là tông của ngoại đạo, có liên can gì?

Tổ thứ mười lăm là Tôn giả Đề-bà cũng là một trong số ngoại đạo, nhân gặp Tổ thứ mười bốn là Tôn giả Long Thọ thả cây kim trong chậu Long Thọ rất trọng vọng cho Đề-bà là bậc pháp khí, nên truyền tâm tông Phật, tiếp nối làm Tổ thứ mười lăm.

Kinh Lăng-già ghi: “Phật nói tâm chính là tông; vô môn làm pháp môn.

Mã Tổ nói: Hễ có ngôn cú là tông của Đề-bà. Chỉ lấy cái này làm chủ, mọi người là Thiên khách đã từng thể cứu tông của Đề-bà chăng? Nếu thể cứu được thì chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở Tây Thiên bị ông nhất loạt hàng phục.

Nếu thể cứu không được thì không khỏi mặc ngược áo ca sa. Hãy nói phải làm thế nào? Nếu nói là ngôn cũng không liên can.

Nếu nói không phải ngôn cú cũng không liên can. Hãy nói ý của Mã Đại sư ở chỗ nào? Về sau Vân Môn nói: Mã Đại sư khéo nói năng chỉ là không người hỏi.

Có vị tăng liền hỏi: Thế nào là Tông Đề-bà?

Vân Môn: Chín mươi sáu thứ ngoại đạo ông là hạng chót.

Xưa có một vị tăng từ giả Đại Tỳ.

Đại Tỳ hỏi: Ông đi đâu?

Tăng: Đi lễ bái ngài Phổ Hiền.

Đại Tỳ dựng phất trần lên nói: Văn-thù, Phổ Hiền đều ở trong đây. Tăng vẽ một tướng tròn lấy tay nâng lên trình Sư, lại ném ra sau lưng.

Đại Tỳ nói: Thị giả đem trà đến đây đưa cho tăng này.

Vân Môn nói: Ấn Độ chém đầu chặt tay, ở đây tự lãnh hội lấy.

Lại nói: Cờ đỏ ở trong tay ta. Ở Ấn Độ, người luận nghị tay cầm cờ đỏ, người thua lại mặc ca sa, từ cửa hông ra. Tại Ấn Độ muốn tổ chức luận nghị phải được lệnh vua. Ở trong chùa lớn đánh chuông, đánh trống rồi, sau đó mới luận nghị. Khi ấy ngoại đạo ở trong chùa tăng phong cấm chuông trống cho đó là sa thải. Bấy giờ Tôn giả Ca-na-đề-bà biết Phật pháp có nạn bèn vận thần thông, lên lầu đánh chuông muốn đuổi ngoại đạo. Ngoại đạo bèn hỏi: Ai đánh chuông trên lầu vậy?

Đề-bà nói: Chư thiên.

Ngoại đạo: Chư thiên là ai?

Đề-bà: Là tôi.

Ngoại đạo: Ta là ai?

Đề-bà: Ta là ông.

Ngoại đạo: Ông là ai?

Đề-bà: Ông là chó.

Ngoại đạo: Chó là ai?

Đề-bà: Chó là ông.

Bấy lần cật vấn như vậy ngoại đạo biết mình thua mới chịu tự mở cửa. Đề-bà lên lầu cầm cờ đỏ xuống.

Ngoại đạo nói: Sao Ngài không ở sau?

Đề-bà: Sao ông không ở trước?

Ngoại đạo: Ngài là người hèn.

Đề-bà: Ông là người tốt.

Như thế cứ hỏi đáp qua lại Đề-bà dùng biện tài vô ngại để bẻ gãy do đó mới quy phục ngoại đạo. Bấy giờ Tôn giả Đề-bà tay cầm cờ đỏ nghĩa là người thua đứng dưới lá cờ. Ngoại đạo đoạn chém đầu tạ lỗi. Đề-bà ngăn họ, giáo hóa họ cạo tóc vào đạo. Bấy giờ Tông của Đề-bà rất thịnh hành. Sau này Tuyết Đậu dùng sự việc này mà làm tụng.

Ba Lăng ở trong chúng được hiệu là Giám-đa-khẩu, thường vác tạ cụ đi hành cước; nhận được đại sự dưới gót chân Vân Môn, nên rất

kỳ đặc. Sau này Sư xuất thế nối pháp Vân Môn. Trước Sư ở Nhạc Châu Ba Lăng, mà không gửi thư pháp từ. Chỉ dùng ba chuyển ngữ dâng lên Vân Môn. Thế nào là đạo? Người mắt sáng té xuống. Thế nào là Xuy Mao kiếm? San hô từng cành chở ánh trăng? Thế nào là tông của Đề-bà?

Trong chén bạc đựng tuyết.

Vân Môn nói: Sau này ngày kỵ của lão tăng, chỉ nêu ba chuyển ngữ này là báo ân đầy đủ. Sau này quả nhiên không tổ chức trai kỵ. Theo lời dặn của Vân Môn chỉ nêu ba chuyển này. Xong mọi người mới đáp lời này phần nhiều là đáp về sự. Chỉ có Ba Lăng nói như thế, thật là cơ phong cao vót quả thật khó hiểu không bày một chút sắc bén, tám mặt địch vây, rõ ràng có lối thoát thân, có cơ nguy hiểm, thoát cái kiến chấp nhân tình. Nếu luận về cảnh giới thanh tịnh và bình đẳng đến đây cần phải thấu suốt nhà mình rồi. Lại phải gặp người mới được. Vì thế nói: Đạo Ngộ múa hốt đồng người hiểu. Thạch cũng giương cung tác giả am. Lý này nếu không thầy ấn thọ, toan đem pháp gì đề huyền đàm, Tuyết Đậu theo sau vì người tụng ra:

TỤNG:

*Lão tân khai
Đoan đích biệt
Giải đạo ngân uyển lý thanh tuyết
Cửu thập lục cá ứng tự tri
Bất tri khước vấn thiên biên nguyệt
Đề-bà tông! Đề-bà tông
Xích phạn chi hạ khởi thanh phong.*

DỊCH:

*(Lão Tân Khai
Quả thật khác
Khéo nói thứ nên chén bạc đựng đầy tuyết
Chín mươi sáu thứ nên tự biết
Không biết lại hỏi bên trời trăng.
Tông Đề-bà, tông Đề-bà
Dưới lá cờ đỏ gió mát lành.*

Lão Tân Khai, Tân Khai là tên thiền viện.

Quả thật khác là lời, Tuyết Đậu ca ngợi. Hãy nói chỗ nào là khác? Tất cả ngữ ngôn đều là Phật pháp. Sơn tăng nói lời như thế thì thành đạo lý gì, Tuyết Đậu bày tỏ một chút ý mình bằng câu: “Quả thật khác”. Về sau mở toang ra nói: Biết nói trong chén bạc, đựng đầy tuyết, lại cùng

ông để lời cước chú, “chín mươi sáu thứ nên tự tri”, thua rồi mới được. Nếu ông không biết thì hỏi trăng trên trời. Người xưa từng đáp lời này nói hỏi lấy trăng bên trời. Tuyết Đậu tụng rồi, sau này phải có lối sống, có câu sư tử nhảy ngược.

Lại đề khởi nói cho ông nói: Tông ĐỀ-bà, tông ĐỀ-bà, dưới lá cờ đỏ gió mát lành”. Ba Lăng nói: “Trong chén bạc đựng tuyết”. Vì sao Tuyết Đậu lại nói “Dưới cờ đỏ gió mát lành”.

Có biết Tuyết Đậu giết người không dùng dao chằng?

CÔNG AN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là là giáo lý một đời?

Vân Môn đáp: Đối một nói.

GIẢI TỤNG: Trong dòng thiền gia muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán nhân duyên thời tiết. Đó gọi là “giáo ngoại biệt truyền”, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Đức Thích-ca bốn mươi chín năm thuyết pháp, gồm ba trăm sáu mươi hội, khai mở đốn tiệm, quyền thật gọi là giáo lý một đời. Vị Tăng này đưa ra hỏi Vân Môn rằng: “Thế nào là giáo lý một đời?” Vân Môn sao không giải nói cặn kẽ cho ông ta, lại nói với ông ta: Lời nói đúng. Vân Môn bình thường trong một câu phải đủ ba nghĩa, ấy gọi là câu cái hộp trùm càn khôn, câu theo sóng, cắt đứt các dòng, bỏ đi lấy lại, tự nhiên kỳ đặc, như chặt đinh cắt sắt, khiến người nghĩa giải, suy nghĩ chẳng được. Một đại tạng giáo, chỉ tiêu có ba chữ, bốn phương tám hướng, không có chỗ cho ông đào xới. Nhiều người hiểu lầm nói: Việc đối cơ nghi một thời nên nói thế. Lại nói: sum-la và vạn tượng đều là chỗ ẩn của một pháp; gọi ấy là “Đối nhất thuyết”. Lại có nói: Chỉ là nói một pháp kia. Quả thật không có gì dính dáng, không chỉ không hiểu mà lại vào địa ngục nhanh như tên bắn. Thật không biết, ý của người xưa không phải như thế. Cho nên nói: Tan xương nát thịt chưa đủ đền, một câu hiểu rõ vượt trăm ức, thật là kỳ đặc. Thế nào là giáo lý của một đời, chỉ tiêu được câu “lời nói đúng”. Nếu ngay đó lãnh hội được thì có thể trở về nhà ngồi yên ổn. Nếu không lãnh hội được thì hãy lắng nghe xử phân.

TỤNG:

Đối nhất thuyết

Thái tuyệt cô

Vô không thiết chùy trùng hạ khiết

Diêm phù thọ hạ tiểu ha ha

Tạc dạ Ly long áo giác chiết

Biệt biệt

Thiền Dương lão nhân đặc nhất quyết.

DỊCH:*Lời nói đúng**Rất cô tuyệt**Chùy sắt không lỗ thêm hạ chốt**Dưới cây Diêm-phù cười ha ha**Đêm qua Ly long sừng bê gãy**Riêng biệt lão Thiều Dương được một mảnh.*

“Lời nói đúng, rất cô tuyệt”; Tuyết Đậu ca ngợi như thế cũng không kịp. Câu nói này độc thoát cô, nguy quang tiền tuyệt hậu như vực thẳm vạn trượng, cũng như trăm vạn quân trận, không có (155) chỗ cho các ông vào, chỉ là lắm quá ngạt cô nguy.

Người xưa nói: Muốn được thân thiết, chớ có lấy điều hỏi để hỏi. Hỏi ở nơi chỗ đáp; đáp ở nơi muốn hỏi. Thật là cô tuấn.

Hãy nói chỗ nào là chỗ cô tuấn? Người trong thiên hạ làm gì cũng chẳng được. Vị tăng này cũng là hàng tác gia, cho nên nói hỏi như thế.

Vân Môn lại đáp như thế, thật giống như “chùy sắt không lỗ thêm hạ chốt”. Tuyết Đậu sử dụng văn ngôn rất khéo léo. Câu dưới cây Diêm-phù cười ha ha. Trong kinh Khởi Thế nói: Phía Nam núi Tu-di có cây phệ lưu ly ánh sáng chiếu châu Diêm-phù đều màu xanh. Châu này lấy tên đại thọ nên gọi là Diêm-phù-đề. Cây này bề cao bảy ngàn do-tuần, dưới cây ấy có vàng Diêm-phù-đàn, cao hai mươi do-tuần. Vì vàng do dưới cây ấy sinh ra, gọi là cây Diêm-phù. Cho nên Tuyết Đậu tự nói: “Dưới cây Diêm-phù cười ha ha. Hãy nói ông ta cười cái gì? Cười “đêm qua Ly long sừng bê gãy”. Chỉ được chiêm ngưỡng, ca ngợi Tuyết Phong có phần.

Vân Môn nói: “Lời nói đúng” giống cái gì? Giống như Ly long sừng bê gãy. Đến đây nếu không có việc này đâu có thể nói lời như thế. Tuyết Đậu đồng thời tụng rồi, rớt sau lại nói: “Riêng biệt; lão Thiều Dương được một mảnh”, sao không nói được hoàn toàn, thế nào chỉ được một mảnh? Hãy nói một mảnh kia là chỗ nào? Dù xuyên qua người thứ hai.

KHAI THỊ: Dao giết người, kiếm cứu người chính là phong quy của thượng cổ, là then chốt của thời nay. Hiện nay cái gì là dao giết người, kiếm cứu người, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Không phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải việc trước mắt là thế nào?

Vân Môn đáp: Lời nói ngược.

GIẢI THÍCH: Tăng này quả là hàng tác gia, khéo hỏi như thế.

Về mặt tham vân gọi là thỉnh ích. Đây là trình giải lời hỏi, cũng là câu hỏi Tàng Phong. Nếu không phải là Vân Môn cũng không sao đáp được. Vân Môn có thủ đoạn này, ông ta đã đem câu hỏi đến, bắt đắc dĩ mới trả lời. Vì sao? Vì hàng Tông sư tác gia như gương sáng trên đài, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Người xưa nói: Muốn được thân thiết chớ đem câu hỏi đến hỏi. Vì sao? Hỏi ở nơi đáp, đáp ở nơi hỏi. Chư Thánh trước đây đâu từng có một pháp ban cho người. Ở đó có thiên để nói cho ông? Nếu ông không tạo nghiệp địa ngục tự nhiên không Chiêu quả địa ngục. Nếu ông không tạo nhân thiên đường tự nhiên không thọ quả thiên đường. Tất cả nghiệp duyên đều tự làm tự chịu. Người xưa đã phân tích rõ ràng Ông. Nếu luận bàn việc này không ở trên ngôn cú, thì ba thừa mười hai phần giáo há không phải ngôn cú sao? Lại đâu cần Tổ sư từ Ấn sang.

Tắc trước nói “lời nói đúng”, ở đây lại nói “lời nói ngược” chỉ đổi một chữ vì sao lại có ngàn sai vạn biệt?

Hãy nói: Điều ngoa ở chỗ nào?

Cho nên nói pháp tuy pháp hành, cơ pháp dựng lập bất cứ nơi nào. “Không phải là cơ trước mắt, cũng không phải là việc trước mắt”, chỉ trừ một điểm đương đầu. Nếu là người có trí tuệ, một điểm cũng không lừa được. Kỳ thật Vân Môn cười ngựa giặc đuổi giặc. Có người hiểu lầm nói: Vốn là lời của chủ, lại trái người khách nói. Cho nên Vân Môn nói: “Lời nói ngược”, có ăn nhằm gì đâu, chết gấp! Vị Tăng hỏi không phải cơ trước mắt, cũng không phải việc trước mắt thì thế nào? Vân Môn không đáp lời khác, chỉ nói với ông ta “lời nói ngược”. Vân Môn một lúc đả phá ông ta đến đây nói lời nói ngược. Cũng giống như da thịt lành khoét làm thương tích. Vì sao? Dấu tích của ngôn từ là lý do mây trắng muôn dặm mà khác đường. Giả sử một lúc không có ngôn cú, cột trụ, lồng đèn, đâu từng có ngôn cú, có hiểu không? Nếu không hiểu, đến đây phải là chuyển động mới biết chỗ rơi.

TỤNG:

Đạo nhất thuyết

Phân nhất tiết

Đồng tử đồng sanh vị quân quyết

Bát vạn tứ thiên phi phụng mao

Tam Thập tam nhân nhập hổ huyết

Biệt biệt

Nhiều nhiều thông thông thủy lý nguyệt.

DỊCH:

*Lời nói ngược,
Chia một mảnh
Đồng chết đồng sống vì anh giải.
Tám vạn bốn ngàn không phải lông phượng,
Ba mươi ba người vào hang cọp,
Riêng riêng
Lãng xãng lộn xộn trắng trong nước.*

Tuyết Đậu quả là tác gia, ngay một câu liền “chia một mảnh”, rõ ràng cởi mở một phen, nắm tay ông ta cùng đi; ông ta xưa nay có thủ đoạn không tốt dám cùng ông dùng phượng tiện, đồng sống đồng chết. Cho nên Tuyết Đậu tụng như thế, thật ra không khác. Chỉ cần gỡ niêm cởi trói; nhổ đinh tháo chốt. hiện nay lại nhân ngôn cú chuyển sinh cái hiểu phàm tình.

Như Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng sống với ta mà không cùng chết với ta”. Nếu không phải là người toàn cơ thông suốt được tự tại, đâu có thể cùng ông đồng sống đồng chết. Vì sao? Vì ông ta không có nhiều chỗ được mất, thị phi. Cho nên Động Sơn nói: Nếu muốn nhận ra con người hưởng thượng chân hay ngục có ba loại Sấm lậu.

1/ Tình sấm lậu; 2/ Kiến sấm lậu; 3/ Ngữ sấm lậu.

Kiến sấm lậu là cơ phong lia địa vị, rơi vào biển độc.

Tình sấm lậu. Trí còn nghịch.

Ngữ sấm lậu: Diệu thể mất tông, mịt mờ cơ phong từ đầu đến cuối. Ba thứ sấm lậu này nên tự biết.

Lại có ba huyền: Thể trung huyền, cá trung huyền, huyền trung huyền. Người xưa đến cảnh giới này toàn cơ đại dụng, gặp sống thì cùng sinh với ông, gặp chết thì đồng chết với ông, duỗi thân trong miệng cọp, phòng được thủ đoạn, ngàn dặm vạn dặm theo ông mang đi. Vì sao ông ta được một thủ đoạn này mới được, tám vạn bốn ngàn không phải là lông phượng, tám vạn bốn ngàn chúng trong hội Linh sơn, không phải là lông phượng. Nam tử nói: Đời Tống có ông Tạ Siêu Tông, người ở đất Trần quận Dương Hạ, là con của Tạ Phụng, học rộng văn chương lỗi lạc, trong triều đình không ai sánh kịp, là bậc nhất người đương thời ông giỏi văn chương nên làm chức Vương phủ Thường Thị, mẹ của ông tên là Ân Thúc Nghi một hôm nằm mộng thấy Liêu Tống làm bài tấu. Vũ Đế xem văn rất mực khen ngợi nói: Siêu tông thật có lông phượng.

Cổ thi:

*Triều bãi hương yên huê mãn tụ
Thi hành châu ngọc tại huy hào*

*Đạo thi thế chuông ty luân mỹ
 Trì thượng như kim hữu phụng mao.
 Dịch: Triều bãi khói hương mang đầy áo
 Thơ thành châu ngọc ở bút lông
 Muốn biết chỉ tơ trong tay đẹp
 Hiện tại trên hồ đó phụng mao.*

Ngày xưa trong hội Linh Sơn bốn chúng vân tập, Thế Tôn đưa cành hoa, chỉ có Ca-diếp mỉm cười. Ngoài ra không ai biết Tông chỉ gì? Cho nên Tuyết Đậu nói: “Tám vạn bốn ngàn chẳng phụng mao, ba mươi ba người vào hang cọp”.

A-nan hỏi Ca-diếp: Ngoài chiếc y Kim lan, Thế Tôn truyền trao có truyền pháp gì nữa không?

Ca-diếp gọi: A-nan!

A-nan đáp: Dạ.

Ca-diếp nói: Cây phướn trước chùa ngã.

A-nan liền ngộ. Sau đó Tổ Tổ truyền nhau, Tây Thiên nơi này có ba mươi ba vị, có kẻ vào hang cọp.

Người xưa nói: Không vào hang hổ đâu được làm con của hổ, Vân Môn là loại người này, khéo có thể đồng sinh đồng tử. Tông sư vì người phải đến như thế, cứ ngồi trên giường tre xả được dạy ông đả phá, cho ông tìm mép hổ, cũng phải là đến phải đất ruộng mới được. (156) Đây đủ bảy việc tùy thân có thể đồng sống đồng chết, người cao thì đề xuống, người thấp thì nâng lên, người không đủ thì cho, người ở ngọn cao chót vót cứu họ vào đám cỏ hoang, người rơi vào đám cỏ hoang thì cứu họ lên ngọn chót vót. Ông nếu vào vạc sôi lò lửa thì ta cũng vào vạc sôi lò lửa, thật ra không có gì lạ. Chỉ cần cho ông gỡ niêm cõi trói, nhổ đinh tháo chốt, gỡ cái đồ mang trên sừng. Hòa thượng Bình Điền có một bài tụng rất hay:

TỤNG:

*Linh quang bất muội
 Vạn cổ huy du
 Nhập thử môn lai
 Mạc tồn tri giải.*

DỊCH:

*Linh Quang không tối
 Sáng rỡ muôn đời
 Vào được cửa này
 Chẳng còn tri giải.*

Câu: Biệt biệt, lãng xãng lộn xộn trắng trong nước, quả thật có con đường thoát thân, cũng có cơ cứu người. Tuyết Đậu đưa ra dạy người tự mình ngộ sanh, chớ theo ngữ cú của người. Nếu ông theo người khác chính là “lãng xãng lộn xộn trắng trong nước” như nay làm sao được bình yên, bỏ qua một phen.

KHAI THỊ: Đạo không ngang người đứng cô nguy, pháp chẳng thấy nghe, nói nghĩ đều bắt. Nếu có thể qua thấu rùng gai góc, biết khai mở trói buộc của Phật tổ, được ruộng đất an ổn. Chư thiên không biết đường dâng hoa, ngoại đạo không có cửa để trộm nhìn, suốt ngày đi mà chưa từng đi, trọn ngày nói mà chưa từng nói, mới có thể tự do tự tại, xoay cơ thốt trác, dụng kiếm giết cứu. Dù được như thế, phải biết lập phương tiện giác hóa, một tay nâng lên một tay đè xuống còn khá một tí. Nếu là việc trên bốn phận còn không liên can. Thế nào là việc bốn phận, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Cảnh Thanh: Học nhân (thốt) kêu, thỉnh sư (trác) mổ.

Cảnh Thanh nói: Sống được không?

Tăng nói: Nếu chẳng sống bị người cười chê.

Cảnh Thanh nói: Cũng là kẻ trong cỏ.

GIẢI THÍCH: Cảnh Thanh nối pháp Tuyết Phong, cùng với những người đồng thời như Bồ Nhãn, Huyền Sa, Sơ Sơn, Thái Nguyên Phù đồng thời yết kiến Tuyết Phong. Sau khi đắc yếu chỉ, thường dùng cơ thốt trác khai thị cho học nhân, khéo ứng cơ thuyết pháp. Sư dạy chúng nói: Phạm là người hành cước, phải có con mắt ứng dụng đồng thời, có ứng dụng đồng thời, mới gọi là nạp tăng như mẹ muốn mổ mà con không được không kêu, con muốn mổ mà mẹ không được không kêu. Có vị tăng ra hỏi: Mẹ mổ con kêu, về phần Hòa thượng thành được việc gì?

Cảnh Thanh nói: Tin tức hay!

Tăng nói: Con mổ mẹ kêu, về phần học nhân thành được việc gì?

Cảnh Thanh nói: Lộ bày mặt mũi.

Cho nên môn hạ của Cảnh Thanh có cơ tương ứng, tăng này cũng là khách môn hạ của ông ta, biết được việc trong nhà của ông ta, cho nên hỏi như thế. Học nhân kêu thỉnh sư mổ, lời hỏi này rõ ràng (tá sự minh cơ mượn sự rõ cơ) ở đó như thế. Con kêu mà mẹ mổ, tự nhiên giống như cùng thời. Cảnh Thanh cũng tốt có thể gọi là đánh đập tương ứng, mắt tâm chiếu nhau, bèn đáp nói: “Có được sống không?” Tăng

ấy cũng tốt cũng biết cơ biến, dưới một câu có khách có chủ, có chiếu, có dụng có sống có chết.

Tăng nói: Nếu không sống bị người cười chê.

Thanh nói: “Cũng là kẻ trong cỏ”. Bậc nhất là phương tiện nói pháp, Cảnh Thanh quả là kẻ thù đoạn xấu. Tăng này đã hiểu lời hỏi như thế. Vì sao lại nói “cũng là kẻ trong cỏ”. Cho nên bậc tác gia phải có con mắt như thế, như chọi đá nháng lửa, như điện chớp, kết được hay không được, chưa khỏi tan thân mất mạng. Nếu như thế liền thấy Cảnh Thanh nói kẻ trong cỏ”. Sở dĩ Nam Viện dạy chúng: Mọi người khắp nơi chỉ có con mắt phối hợp thiên cơ mà không có cái dụng phối hợp thiên cơ.

Có tăng ra hỏi: Thế nào là dụng phối hợp thiên cơ?

Nam Viện nói: Tác gia không thốt trác, mất đi phối hợp thiên cơ.

Tăng nói: Là chỗ học nhân còn nghi.

Nam Viện nói: Thế nào là chỗ nghi của ông?

Tăng nói: Mất.

Nam Viện liền đánh.

Tăng ấy không chấp nhận, Nam Viện liền đuổi ra. Sau đó tăng đến Vân Môn, ở trong chúng hội nêu lại những lời trước đây.

Có một vị tăng nói: Cây gậy của Nam Viện gãy, tăng ấy hoá thành nhiên ngộ.

Hãy nói: Ý ở chỗ nào?

Tăng ấy trở về yết kiến Nam Viện thì Sư đã tịch rồi. Vị Tăng lại yết kiến Phong Huyệt, vừa mới lễ bái, Phong Huyệt nói: Có phải là vị tăng lúc ấy hỏi tiên sư phối hợp thiên cơ chăng?

Tăng: Phải.

Phong Huyệt: Ông lúc ấy hiểu cái gì?

Tăng: Con buổi ấy như đi trong ánh đèn.

Phong Huyệt: Ông đã hiểu. Vậy hãy nói là đạo lý gì?

Tăng này đến chỉ nói: “Con buổi đầu như đi trong ánh đèn”. Vì sao Phong Huyệt bảo ông ta: Ông đã hiểu. Sau này Thúc Nham niêm rằng Nam Viện tuy nhiên toan tính trong màn, đâu ngờ đất rộng người thưa, kẻ tri âm quá ít.

Phong Huyệt nói Nam Viện lúc ấy đợi hấn ta mở miệng đánh vào đùi tay xem ông ta thế nào? Nếu thấy công án này thì thấy chỗ tăng này mà Cảnh Thanh gặp nhau, mọi người thế nào, tránh được ông ta nói là kẻ trong đám cỏ. Cho nên Tuyết Đậu thích ông ta nói là kẻ trong cỏ bèn tụng ra:

TỤNG:

*Cổ Phật hữu gia phong
 Đối dương bất biếm bác
 Tử mẫu bất tương tri
 Thị thùy đồng thốt trác
 Trác giác du tại xác
 Trùng tạo phác
 Thiên bạ nạp Tăng đồ danh mạo.*

DỊCH:

*Cổ Phật có gia phong
 Đối nêu bị lật đười
 Mẹ con không biết nhau
 Thì ai đồng kêu mở
 Kêu biết còn trong vỏ
 Lại bị vỡ
 Cả thầy nạp tăng theo danh mạo.*

GIẢI TỤNG: “Cổ Phật có gia phong” Tuyết Đậu tụng một câu xong rồi. Phàm là người xuất đầu dù bên cạnh không được, nếu gần bên được thì muôn dặm Nhai Châu, vừa xuất đầu bên rơi trong cỏ.

Dù chẳng tiêu một cái ấn tay.

Tuyết Đậu nói: “Cổ Phật có gia phong” không phải ngày nay như thế. Đức Thích-ca mới sinh ra một tay chỉ trời một tay chỉ đất mắt nhìn bốn phương nói: “Trên trời dưới trời chỉ có ta là cao quý.

Vân Môn nói: Khi ấy nếu thấy đập một gậy chết tốt rồi cho chó ăn; mới mong thiên hạ thái bình. Như thế mới đền được ân lớn. Vì thế cơ thốt trác đều là “Cổ Phật gia phong”. Nếu đạt lời nói này thì có thể cho một đấm ngã nhào ở lầu Hoàng Hạc, đập một đập nhào Châu Anh Võ. Như đồng lửa lớn gần nó thì cháy hết mặt mày. Như kiếm Thái A toan hươi thì tan thân mất mạng, người này chỉ là người thông suốt được đại giải thoát mới có thể như thế. Nếu mê nguồn kẹt câu nhất định dựng lời nói này không được. “Đối nêu bị lật đười”, chính là một khách một chủ, một hỏi một đáp, đối với chỗ hỏi đáp bên có lật hết, gọi đó là “Đối nêu bị lật đười”. Tuyết Đậu biết rõ việc này, cho nên chỉ cần hai câu, là tụng xong. Về sau chỉ là rơi trong cỏ, vì ông chú phá. Mẹ con không biết nhau, thì ai đồng kêu mở, mẹ tuy mở nhưng không thể đến kêu, con tuy kêu nhưng mẹ không thể mở, hai bên đều không thể biết nhau. Ngay lúc kêu mở là ai đồng kêu mở? (257) Nếu hiểu như thế thì vượt ra câu sau của Tuyết Đậu không không nổi. Vì sao? Hương Nghiêm nói: “Con

kêu mẹ mỗ, con biết không vớ, mẹ con đều quên, ứng duyên không lầm, cùng nói xướng hòa, diệu huyền độc cước. Tuyết Đậu không ngại rơi trong cỏ làm sấn bìm. Tụng nói một chữ “Mỗ” là chỉ Cảnh Thanh đáp nói “Lại được sống không?”

Tụng nói chữ “Biết” là chỉ vị Tăng này nói. Nếu không sống thì bị người chê cười. Vì sao Tuyết Đậu lại nói: Còn trong vớ. Tuyết Đậu đã nháng phân biệt trắng đen trong cơ điện xẹt chia nối góc.

Cảnh Thanh nói: “Cũng là kẻ trong đám cỏ”. Tuyết Đậu nói: “Lại bị vớ”. Chỗ khó này chính là Cảnh Thanh nói: Cũng là kẻ trong cỏ, gọi Cảnh Thanh đối con mắt của người được không. Câu này là còn ở trong vớ không? Hẳn là không can thiệp, vì sao thế? nếu hiểu được thì hành cước khắp thiên hạ, vẫn có phần báo ân. Sơn tăng nói lời như thế cũng là kẻ rơi trong cỏ cả khắp nạp tăng theo danh mạo, ai là người không danh mạo, lại làm lụy đến nạp tăng trong thiên hạ. Hãy nói Cảnh Thanh thế nào là chỗ của vị tăng kia? Nạp tăng trong thiên hạ nhãy chẳng khỏi.

KHAI THỊ: Dạy chúng nói: Chặt đinh cắt sắt mới là bốn phận Tông sư, né tránh tên đao đầu có thể làm tác giả thông phương. Chỗ dùi châm không vào, hãy bỏ qua một bên, khi sóng dậy ngất trời thì thế nào. Thử nêu xem nêu.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Hương Lâm: Thế nào là yếu chỉ Thiên tông?

Hương Lâm đáp: Ngồi lâu sinh nhọc.

GIẢI THÍCH: Hương Lâm nói: Ngồi lâu sinh nhọc có hiểu không? Nếu hiểu được, trên đầu trăm cỏ dứt hết chiến tranh. Nếu không hiểu thì lắng nghe phân xử”, người xưa hành cước, chọn bạn đồng hành, vạch cỏ xem gió. Lúc này Vân Môn giáo hóa ở Quảng Nam, Hương Lâm qua đất Thục cùng với Nga Hồ Cảnh Thanh lúc này trước tham kiến Hồ Nam Báo Ân, sau đó mới đến trong hội của Vân Môn làm thị giả mười tám năm, ở chỗ Vân Môn, đích thân được nghe Sư ngộ tuy muộn, song quả thật là bậc đại căn khí, ở Vân Môn hầu hạ mười tám năm, Vân Môn thường chỉ gọi Viễn Thị giả, Hương Lâm đáp “dạ”. Môn nói: Là cái gì? Hương Lâm lúc bấy giờ cũng hạ ngữ trình kiến giải với hành vi đối trá, hoàn toàn không khế hợp. Một hôm Hương Lâm la to: Con đã hiểu.

Môn nói: Sao không nói một câu hương xem?

Hương Lâm lại ở ba năm trong thất Vân Môn, khớp đại cơ biến, hơn phân nửa vì thị giả Viễn, tùy chỗ nhập tác. Vân Môn phàm có một

lời, một câu đều nhằm vào chỗ thị giả Viễn. Sau khi Hương Lâm trở về đất Thục, ban đầu ở cung Thủy Tinh tại Đạo Giang, sau đó trụ chùa Hương Lâm ở Thanh Thành, Hòa thượng Tô ở Trí Môn người Chiết nghe Hương Lâm giáo hóa thịnh hành, bèn đến đất Thục tham lễ. Hòa thượng Tô là thầy của Tuyết Đậu. Vân Môn tuy tiếp người vô số, nhưng bấy giờ đạo hạnh chỉ có một phái của Hương Lâm là thịnh hành, trở về Tứ Xuyên trụ viện bốn mươi năm, tám mươi tuổi mới tịch. Thường nói: Ta bốn mươi năm mới nhồi thành một khối.

Sư Dạy chúng: “Phàm hành cước, tham tâm tri thức, phải mang mắt mà đi, cần truy tố, xem cạn sâu mới được, trước phải lập chí. Thích-ca Như Lai khi ở bậc nhân địa, phát một lời, một niệm, đều là lập chí”. Sau đó tăng hỏi: Thế nào là một ngọn đèn trong thất?

Hương Lâm: Ba người làm chứng rùa thành ba ba.

Lại hỏi: Thế nào là việc của nạp y.

Hương Lâm: Tháng chạp lửa đốt rừng.

Xưa nay đáp ý Tổ sư rất nhiều, chỉ có một tắc này của Hương Lâm là quét sạch lưới của người trong thiên hạ, không có chỗ cho ông suy tính làm đạo lý.

Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ của Thiên tông?

Hương Lâm: Ngồi lâu sinh chán, có thể gọi là lời vô vị, câu vô vi, nói lời vô vi đập tắt miệng của người không có chỗ cho ông hít thở, muốn thấy liền thấy. Nếu không thấy tối kỵ khởi hiểu biết. Hương Lâm từng gặp bậc tài giỏi cho nên có thủ đoạn này. Có ba câu thể điệu, nhiều người hiểu lầm nói. Tổ sư Tây Lai chín năm nhìn vách đá không phải là ngồi lâu sinh chán? Có cơ phong gì, không thấy chỗ người xưa được đại tự tại, ông ta chân đạp đất, không thấy biết đạo lý Phật pháp tạm thời ứng dụng, gọi là pháp tùy pháp hành, pháp tràng dựng khắp nơi, Tuyết Đậu nhân nơi gió mà thổi lửa; người bên cạnh chỉ ra một cái nửa cái.

TỤNG:

*Nhất cá lưỡng cá thiên vạn cá
Thoát cước lung đầu tá giác đà
Tả chuyển hữu chuyển tùy hậu lai
Tử Hồ yếu đả Lưu Thiết Ma.*

DỊCH:

*Một cái hai cái ngàn vạn cái
Lột bỏ dây dầm tháo yên cương
Xoay tả xoay hữu tùy kẻ sau*

Tử Hồ cần đánh Lưu Thiết Ma.

Tuyết Đậu liền đó như chọi đá nháng lửa như làn điện. Đẩy ra cho ông thấy, ông nghe nơi liền hiểu mới được. Sư quả là con cháu trong thất mới có thể nói như thế. Nếu có thể thẳng xuống liền hiểu như thế, quả là người độc đáo. Một cái hai cái ngàn vạn cái. “Lột bỏ dây dầm tháo yên cương”, tâm không chấp trước mê hoặc, không bị nhiễm sinh tử, không bị kiến giải của Thánh phàm ràng buộc. Trên không có chỗ vin theo, dưới tuyệt hẳn mình người, giống như Hương Lâm, Tuyết Đậu, đâu chỉ là ngàn vạn cái, đáng được người khắp thiên hạ đều như thế. Phật trước Phật sau đều như thế. Nếu trong ngôn cú khởi hiểu biết như Tử Hồ đánh Lưu Thiết Ma. Vừa lên tiếng liền đánh. Tử Hồ tham kiến Nam Tuyên cùng Triệu Châu, Dương Sa Cảnh Sầm Đại Trùng đồng tham. Bấy giờ Lưu Thiết Ma dựng am dưới núi Quy Sơn được mọi người đều kính nể. Một hôm, Tử Hồ đến hỏi: Có phải là Lưu Thiết Ma chăng?

Thiết Ma: Không dám.

Tử Hồ: Xoay trái hay xoay bên phải.

Thiết Ma: Hòa thượng chớ có điên đảo.

Tử Hồ: Theo tiếng liền đánh.

Hương Lâm đáp câu hỏi của vị Tăng: Thế nào yếu chỉ Thiên tông? Lại nói: Ngồi lâu sinh chọc. Nếu hiểu được như thế, xoay bên trái xoay bên phải tùy hậu lai. Hãy nói Tuyết Đậu tưng ra như thế ý trị chỗ nào? Vô sự thì tốt thử nêu xem?

CÔNG AN: Túc Tông Hoàng đế hỏi Trung Quốc sư: Sau khi tuổi Sĩ cần vật gì?

Quốc sư: Xin xây tháp Vô Phùng cho lão Tăng.

Đế: Xin Sư cho kiểu tháp.

Quốc sư im lặng hồi lâu nói: Hiểu không?

Đế: Không hiểu.

Quốc sư: Tôi có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên thông hiểu việc này xin ngài đến hỏi Đàm Nguyên.

Sau khi Quốc sư tịch. Vua đến Đàm Nguyên hỏi ý này thế nào?

Đàm Nguyên: Phía Nam sông Tương phía Bắc cái đầm.

Tuyết Đậu trước ngữ: Một tay vỗ không kêu, ở giữa vàng ròng đầy một nước.

Tuyết Đậu trước ngữ: Núi hình cây gậy hình núi, dưới cây không bóng nên đồng thuyền.

Tuyết Đậu trước ngữ: Sông trong biển lặng, trên điện lưu ly không

tri thức.

Tuyết Đậu trước ngữ: Nêu rồi vậy.

GIẢI THÍCH: Túc Tông, Đại Tông đều là con cháu của Huyền Tông khi còn làm Thái tử, thích tham thiền. Vì nước có nhiều trộm cướp, Huyền Tông dời sang đất Thục. Vào đời Đường, vua ở Trường An, bị An Lộc Sơn chiếm cứ sau đó dời về Lạc Dương. Khi Túc Tông lên nhiếp chánh thì Quốc Sư Huệ Trung ở am trên núi Bạch Nhai thuộc Đặng Châu, nay là đạo tràng Hương Nghiêm. Hơn bốn mươi năm Quốc sư không xuống núi, đạo hạnh đồn đến tai vua. Niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai vua sai Trung sứ với Ngài vào cung, dùng đãi Sư theo lễ thầy trò rất là kính trọng. Quốc sư thường nói về đạo Vô thượng cho vua nghe. Sư thối triều, đế tự đưa xe Ngài đi, các quần thần trong triều đều có tỏ vẻ bức tức, muốn tâu lên vua nhưng không tiện. Quốc sư có tha tâm thông, khi thấy vua liền tâu: Tôi ở trước trời Đế Thích, thấy Thiên tử Túc Tán nhanh như làn điện chớp. Vua càng thêm kính trọng. Đại Tông lên ngôi, lại mời Quốc Sư ở chùa Quang Trạch, mười sáu năm, tùy cơ thuyết pháp. Niên hiệu Đại Lịch thứ mười, Quốc sư thị tịch. Hòa thượng Thanh Tỏa ở phủ Sơn Nam xưa cùng đi với Quốc sư. Quốc sư từng tâu lên vua mời về triều vua mời Hòa thượng ba lần nhưng không được. Hòa thượng mắng Quốc sư đam mê danh lợi, luyến trước nhân gian. Quốc sư phục vụ liên tiếp ba triều đại. Cha con vua đều thích tham thiền. Theo tham khảo Truyền Đăng Lục, đây chính là câu hỏi của Đại Tông. Còn hỏi Quốc sư” Thế nào là mười thân Điều Ngự”, mới là lời hỏi của Túc Tông.

Quốc sư duyên hết sắp nhập Niết-bàn bèn từ biệt Đại Tông. Đại Tông hỏi: Quốc sư sau khi trăm tuổi cần vật gì?: Chỉ là một câu hỏi bình thường mà ông già không gió nổi sóng, nói: Xây cho Lão tăng cái tháp Vô Phùng.

Hãy nói Thanh thiên bạch Phật như thế là sao? Xây tháp là được rồi, vì sao lại nói Xây tháp Vô Phùng? Đại Tông quả người tài giỏi cho ông một cái tát, liền nói “xin Sư cho kiếu tháp”.

Quốc sư im lặng hồi lâu nói: Hiểu không? Kỳ quái cái này thật khó tham cứu. Quốc sư bị vua tát một cái, liền miệng như tấm biển. Tuy như vậy, nếu không phải lão này cơ hồ té nhào rồi, nhiều người nói chớ Quốc sư không nói chính là kiếu tháp này. Nếu hiểu như thế thì một tông của Đạt-ma quét sạch. Nếu cho rằng im lặng là phải thì kẻ cầm cũng hiểu Thiên. Há không thấy ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có lời hay không hỏi không lời?

Thế Tôn im lặng. Ngoại đạo lễ bái khen ngợi: Thế Tôn đại từ đại bi vạch đám mây mờ cho con, làm cho con được vào. Sau khi ngoại đạo đi rồi A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được vào? Thế Tôn đáp: Như con ngựa giỏi ở thế gian vừa thấy bóng roi liền chạy. Đa số người nhắm vào sự im lặng mà hiểu thật có gì mà hiểu. Ngũ Tổ Tiên sư nêu nói: Mặt trước là trần châu mã não, mặt sau là mã não trần châu. Bên trái là Quán Âm, Thế Chí, bên Tây là Văn-thù, Phổ Hiền, ở giữa có là cờ bị gió thổi kêu hô lô! hô lô. Quốc sư hỏi không? Vua nói: Không hiểu, cũng tạm được. Hãy nói không hiểu cùng với cái không hiểu của Võ Đế là đồng hay khác? Tuy nhiên giống thì giống mà đúng thì chưa đúng.

Quốc sư nói: Tôi có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên, thông hiểu việc này. Vua muốn rõ hãy đến hỏi ông ta. Tuyết Đậu niệm: “ Một tay vỗ không kêu”. Đại Tông không hiểu thì tạm gác lại, Đàm Nguyên có hiểu không? Chỉ tiêu được câu: “xin Sư cho kiếu tháp”. Mọi người trên quả đất không làm sao được. Ngũ Tổ Tiên Sư nêu: Ông là Thầy của một nước vì sao không nói mà đẩy qua cho đệ tử. Sau khi Quốc sư thị tịch Vua vời Đàm Nguyên hỏi ý này thế nào? Đàm Nguyên đến trả lời thay cho Quốc sư, lời Hồ tiếng Hán nói đạo lý tự nhiên hiểu được lời của Quốc sư. Chỉ nói một bài tụng:

*Bên Nam sông Tương, bên Bắc cái đầm.
Khoảng giữa có vàng ròng đầy một nước
Dưới cây không bóng nên đồng thuyền
Trên điện lưu ly không tri thức”.*

Đàm Nguyên gọi là Ứng Chân, là thị giả của Quốc sư. Sau đó Sư ở chùa Đàm Nguyên ở Kiết Châu. Bấy giờ Ngưỡng Sơn đến tham yết Đàm Nguyên, Đàm Nguyên nói: Tánh ác không thể phạm. Ở không được, Ngưỡng Sơn trước đến tham yết Thiên sư Tánh Không. Có vị tăng hỏi Tánh Không: “Thế nào là yếu chỉ của Thiên tông?” Tánh Không: Như người ở trong giếng ngàn thước, không nhờ tấc dây thoát ra được người này tức là đáp Tây lai ý cho ông. Tăng nói: Gần đây Hòa thượng Xương ở Hồ Nam cũng vì người mà nói Đông nói Tây. Tánh Không liền gọi: Sa-di! Kéo ra tử thi này ra. Sau đó Ngưỡng Sơn Sơn đem hỏi Đàm Nguyên: Thế nào là người trong giếng ra được? Đàm Nguyên bảo: Dốt, đồ ngu si. Ai ở trong giếng? Ngưỡng Sơn không khế hợp. Sau đó hỏi Quy Sơn: Sơn bèn gọi Tuệ Tịch. Sơn đáp: Dạ. Quy Sơn nói: Ra rồi. Ngưỡng Sơn liền đại ngộ nói: Con ở chỗ Đàm Nguyên được thế, ở nơi Quy Sơn được dụng. Cũng chỉ một bài tụng này; dẫn người tà giải

biết bao sự người hiểu lầm nói: “Tương là tương kiến, đầm là đầm luận. Ở giữa có tháp Vô phùng. Cho nên nói: Trong có vàng ròng đầy một nước. Vua và Quốc sư đối đáp là “dưới cây không bóng nên đồng thuyền”. Vua không hiểu nên nói “Trên điện lưu ly không tri thức”. Lại có người nói: Tương là phía Nam Tương châu, đầm phía Bắc Đầm châu, ở giữa có vàng ròng đầy một nước, phải là tụng nhà Quan. Liếc mắt nhìn xem nói: Cái này là tháp Vô phùng, nếu hiểu như thế, không ngoài kiến chấp phàm tình, chỉ hạ bốn chuyển ngữ của Tuyết Đậu lại làm sao hiểu? Người thời nay không biết ý của người xưa. Thử nói: Phía Nam sông Tương, phía Bắc cái đầm ông làm sao hiểu? Ở giữa vàng ròng đầy một nước ông làm sao hiểu dưới cây không bóng nên đồng thuyền vua không hiểu, nên nói: Trên điện lưu ly không tri thức, ông làm sao hiểu. Nếu thấy tương ứng như thế, thật thỏa mãn thư bình sanh, phía Nam sông Tương, phía Bắc cái Đầm, Tuyết Đậu nói: Chạm tay không sóng vỗ bất đắc dĩ nói cho ông, ở giữa có hoang kim đầy cả nước. Tuyết Đậu nói: Núi hình giống cây gậy. Người xưa nói biết được cây gậy, việc tham học một đời đã xong. Dưới cây không bóng nên đồng thuyền. Tuyết Đậu nói: Sông trong biển lặng, đồng thời mở hoạc cửa nẻo, thủ đoạn khéo léo, “Trên điện lưu ly không tri thức”. Tuyết Đậu nói: “Niêm rồi, vậy một lúc nói cho ông rồi, không ngại khó gặp, gặp được cũng tốt chỉ có có một chút nhận lầm theo lời sinh kiến giải, từ đầu đến cuối nắm rồi, lại khá một chút. Tuyết Đậu phân rõ một lúc hạ ngữ rồi. Đoạn sau chỉ tụng tháp Vô phùng:

TỤNG:

*Vô phùng tháp
Kiến hoàn nan
Trùng đầm bất hứa thương long
Tăng lạc lạc
Ảnh đoàn đoàn
Thiên cổ vạn cổ dữ nhân khan.*

DỊCH:

*Tháp Vô phùng
Càng khó thấy
Đầm trong chẳng cho rồng to cuộn
Từng lộng lẫy
Bóng tròn tròn
Ngàn xưa muôn xưa cho người xem.*

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu ngang ban đầu nói: “Tháp Vô phùng

càng khó thấy”. Tuy nhiên riêng bày chẳng giấu, song mà khi cần thấy lại khó thấy, Tuyết Đậu từ bi tha thiết lại vì ông nói: “Đàm trong không cho rỗng to cuộn. Ngũ Tổ Tiên sư nói: Tụng cổ của Tuyết Đậu một quyển (159). Tôi chỉ thích một câu: “Đàm trong không cho rỗng to cuộn”, vẫn còn tạm được. Nhiều người đến chỗ Quốc sư im lặng để làm kế sống. Nếu hiểu được như thế một lúc lắm rồi. Không thấy nói: Rỗng nằm chẳng chọn nước đọng chỗ không, có trăng sóng yên; chỗ có không gió nổi sóng. Lại nói: Rỗng nằm hằng sợ đầm trong biếc. Nếu loại này, dù cho nước dậy mênh mông, sóng bủa ngập trời, cũng không ở trong chỗ đó uốn khúc. Tuyết Đậu đến đây tụng đã xong. Phần sau một chút trí tuệ tô đắp nên cái tháp Vô phùng. Theo sau nói: Tầng lồng lộng, bóng tròn tròn, ngàn cổ vạn cổ cùng người xem. Ông làm sao xem? Hiện nay ở chỗ nào? Dù cho ông thấy được rõ ràng cũng chẳng nhận lầm một tiêu chuẩn cố định.

KHAI THỊ: Một hạt bụi dấy lên tóm thâu đại địa, một cành hoa nở, thế giới bừng dậy. Chỉ như khi hạt bụi chưa dấy lên, hoa chưa nở làm sao để mắt? Cho nên nói: Như chặt một cuộn tơ, một chặt thì tất cả đều chặt. Như nhuộm một cuộn tơ, một nhuộm thì tất cả đều nhuộm. Chỉ như nay cắt đứt sấn bìm, tìm ra được của báu nhà mình, cao thấp đều ứng, trước sau không sai, mỗi mỗi đều hiện thành. Nếu chưa như vậy, thì xem lấy văn dưới.

CÔNG ÁN: Hòa thượng Câu Chi, phàm có ai hỏi chỉ đưa một ngón tay.

GIẢI THÍCH: Nếu hiểu được trên đầu ngón tay thì cô phụ Câu Chi, nếu không hiểu trên đầu ngón tay, thì như đúc gang làm đồ dùng. Hiểu cũng như thế, không hiểu cũng như thế, cao cũng như thế, thấp cũng như thế, đúng cũng như thế, sai cũng như thế. Cho nên nói: Một bụi vừa dấy lên thì cả đại địa toàn thâu, một cành hoa chớm nở thì cả thế giới rúng động, một sợi lông sư tử trăm ức sợi lông hiện.

Viên Minh nói: Lạnh thì khắp trời đất đều lạnh, nóng thì khắp trời đất đều nóng, sơn hà đại địa thâu xuống suốt vàng, vạn tượng sum-la, thông tận hư không. Hãy nói vật gì kỳ quái như thế? Nếu biết được, không mất một cái ấn tay. Nếu không biết được thì chớ ngại dấy đầy. Hòa thượng Câu Chi là người Kim Hoa Vụ Châu, lúc đầu ở am có một ni tên Thật Tế, đi thẳng vào am không lột nón xuống, cầm tích trượng nhiễu quanh giường thiền ba vòng rồi nói: Nói được thì lột nón, hỏi như thế đến ba lần Câu Chi không đáp được, ni bèn bỏ đi. Câu Chi nói: Trời sắp tối cô hãy tạm ở lại một đêm. Ni nói: Nói được thì ngủ lại.

Câu Chi cũng không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi than: Ta tuy là kẻ trượng phu mà không có khí trượng phu liền tức giận muốn rõ việc này. Toan bỏ am đi các nơi tham kiến, làm người hành cước tôi luyện. Đêm đó thần núi đến mách rằng: Không nên rời nơi này. Ngày mai có nhục thân Bồ-tát đến, thuyết pháp cho Hòa thượng. Quả nhiên ngày mai Hòa thượng Thiên Long đến am, Câu Chi đón tiếp trình bày mọi sự trước đây. Thiên Long chỉ đưa một ngón tay lên, Câu Chi bỗng nhiên đại ngộ. Lúc ấy trịnh trọng chuyên chú cho nên thùng sơn lũng đáy. Sau đó hề có ai hỏi. Ngài chỉ đưa một ngón tay lên. Trường Khánh nói: Thức ăn ngon không hợp cho người no ăn. Huyền Sa nói: Nếu lúc ấy ta thấy thì sẽ chặt đứt ngón tay. Huyền Giác nói: Huyền Sa nói như thế ý thế nào? Vân Cư Tích nói: Chỉ như Huyền Sa nói như thế là bằng lòng với ý hay là không bằng lòng. Nếu bằng lòng tại sao nói chặt đứt ngón tay. Nếu không thừa nhận Sư thì Câu Chi lỗi ở chỗ nào? Tiên Tào Sơn nói: Chỗ thừa nhận của Câu Chi quá sơ sài, chỉ nhận được một cơ, một cảnh nhảy lên một bậc liền vỗ tay quơ múa, thấy Tây Viên rất là kỳ quái. Huyền Giác lại nói: Câu Chi đã ngộ chưa? Vì sao thừa đương quá sơ sài. Nếu là không ngộ sao lại nói: “Ta được một ngón tay thiền của ngài Thiên Long mà thụ dụng suốt đời không hết. Hãy nói ý của Tào Sơn ở chỗ nào? Đương thời quả nhiên Câu Chi không hiểu, đến sau khi ông ta ngộ, phàm có ai hỏi chỉ đưa một ngón tay. Vì sao ngàn người, vạn người, bủa vây ông không được đập phá, không vỡ? Nếu ông dùng làm ngón tay để hiểu, quyết định sẽ không thấy ý của người xưa; loại thiền này dễ tham mà khó hiểu. Như người thời nay mới hỏi cũng đưa ngón tay dựng bàn tay chỉ là mê hoặc người. Cần phải là thấu triệt xương tủy, thấy thấu suốt mới được.

Trong am của Câu Chi có một đồng tử, khi ra ngoài bị người ta hỏi: Hòa thượng bình thường lấy pháp gì dạy người? Đồng tử đưa một ngón tay lên. Khi trở về kể lại cho thầy, Câu Chi bèn lấy dao chặt đứt ngón tay của đồng tử, đồng tử kêu la bỏ chạy ra. Câu Chi gọi một tiếng đồng tử quay đầu lại, Câu Chi lại đưa một ngón tay lên đồng tử hoá nhiên ngộ giải. Hãy nói: Thấy đạo lý gì? Cho đến khi thị tịch Sư bảo chúng rằng: Ta được thiền một ngón tay của Thiên Long, suốt đời dùng không hết, có hiểu không? Sư đưa một ngón tay lên rồi hóa. Sau đó, Minh Chiêu Độc Nhãn hỏi Sư thúc Thâm ở chùa Quốc Thái: Người xưa nói: Câu Chi chỉ niệm ba lần chú bèn được gọi là siêu việt tất cả mọi người. Vì sao niệm chú ba lần cho người? Thâm cũng đưa một ngón tay lên. Minh Chiêu thưa: Không nhờ ngày nay thì đâu biết được khách Qua

Châu. Hãy nói: Ý thế nào? Bí Ma bình sinh chỉ dùng một cái gậy, Hòa thượng Đả Địa phàm có ai hỏi chỉ đập xuống đất một cái. Sau bị người giấu mất cây gậy, lại hỏi: Thế nào là Phật? Sư chỉ há miệng, cũng là một đời dùng không hết.

Vô Nghiệp nói: Tổ sư xem đất này có bậc căn khí Đại thừa, chỉ truyền riêng tâm ấn, vạch bày lối mê. Người được không chọn lựa ngu hay trí, phàm cùng Thánh. Vả lại nhiều hư dối không bằng ít mà chân thật. Bậc đại tượng phu hiện nay, dù dứt bỏ hết, chóng dứt muôn duyên, vượt khỏi dòng sinh tử, thoát khỏi cung cách thường tình. Dù có quyền thuộc trang nghiêm không cầu mà tự được, Vô Nghiệp cả đời hề ai hỏi điều gì chỉ nói: “Chớ vọng tưởng”. Cho nên nói: Thấu một chỗ là ngàn chỗ vạn chỗ đồng thời thấu một cơ sáng là ngàn cơ vạn cơ đồng thời sáng. Người thời nay đều không như thế, chỉ thích buông thả ý theo tình giải, không hiểu được chỗ cốt yếu của người xưa. Ông ta vẫn có bộ máy nhanh chỗ xoay chuyển khéo. Vì sao chỉ dùng một ngón tay? Phải biết Câu Chi đến đây có thể chỗ sâu kín vì người. Cốt hiểu được bớt nhọc sức biết mấy. Viên Minh nói: Lạnh thì khắp trời đất đều lạnh, nóng thì khắp trời đất đều nóng, sơn hà đại địa thông suốt cô nguy, sum-la vạn tượng triệt để chỗ hiểm nguy. Chỗ nào được thiên ngón tay này?

TỤNG:

*Đối dương thâm ái lão Câu chi
Vũ trụ không lai cách hữu thù?
Tằng hướng thượng minh hạ phù mộc
Dạ đào tương cộng tiếp mạnh qui.*

DỊCH:

*Đối Dương rất thích lão Câu Chi
Vũ trụ không này có những gì
Từng đến bề sâu thả cây nổi
Sóng đêm vỗ cùng tiếp gã mạnh qui.*

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu hiểu bốn mươi sáu văn chương, đại triệt ngộ phàm là công án lạ lùng kỳ đặc, riêng thích liền tụng. Hai câu: Đối Dương rất thích lão Câu Chi, vũ trụ không này có những gì? Người học đề người nay nâng người xưa, hoặc khách, hoặc chủ, một hỏi một đáp, đối mặt nắm giữ, có chỗ vì người như thế. Cho nên nói: “Đối Dương rất thích lão Câu Chi”. Hãy nói Tuyết Đậu thích Câu Chi cái gì? (160) Từ lúc trời đất khai mở đến nay lại có người nào? Chỉ là một lão Câu Chi. Nếu là người khác cần tham tạp nạp, chỉ có lão Câu Chi, chỉ dùng một ngón tay cho đến suốt đời. Người bấy giờ phần nhiều hiểu sai nói: “Sơn

hà đại địa cũng không người cũng không pháp cũng không. Dù cho vũ trụ một lúc không cũng vẫn còn một lão Câu Chi. Thế là không dính dáng. “Câu từng đến biển sâu thả” cây nổi, như nay gọi đó là biển sinh tử, chúng sinh ở trong biển nghiệp, vừa ra lại vào không rõ chính mình, không có ngày ra khỏi. Lão Câu Chi từ bi tiếp vật, ở trong biển sinh tử dùng một ngón tay tiếp người, giống như thả khúc gỗ nổi tiếp rùa mù, giúp cho chúng sinh đến bờ giác. Câu: Sóng đêm cùng tiếp gã manh qui”. Kinh Pháp Hoa nói: Như rùa một mắt gặp bông cây nổi, không còn sợ bị chết chìm. Bậc đại thiện tri thức tiếp được một người như rồng như cọp, dạy họ đến thế giới có Phật, cùng làm chủ khách, thế giới không có Phật quét sạch địa vị quan trọng. Tiếp được con rùa mù đâu cần gì?

KHAI THI: Bồi non đáp núi, va tường chạm vách, dừng suy nghĩ, lặng cơ, một trường khổ cực. Hoặc có người hay lật nghiêng biển cả, đập ngã núi Tu-di, hét tan mây trắng, đảo nát hư không, ngay đó một cơ một cảnh, quét sạch lưỡi của người trong thiên hạ, không có chỗ ông nương cậy. Hãy nói từ xưa đến nay người nào từng làm như thế, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Long Nha hỏi Thúy Vi: Thế nào là yếu chỉ của Thiên tông?

Thúy Vi: Đem thiên bản đến đây cho ta.

Long Nha lấy thiên bản đem đưa Thúy Vi

Thúy Vi lấy liền đánh.

Nha: Đánh thì mặc đánh, quả là không có yếu chỉ của Thiên tông.

Long Nha lại hỏi Lâm Tế: Thế nào là yếu chỉ Thiên tông?

Lâm Tế nói: Đem bồ đoàn đến cho ta!

Long Nha lấy bồ đoàn đem đến cho Lâm Tế.

Lâm Tế lấy bồ đoàn liền đánh.

Long Nha: Đánh thì mặc đánh, quả thật không có yếu chỉ Thiên tông.

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Thúy Vi nói: Lúc ấy như thế, nạt tử thời nay không có tâm huyết. Quy Sơn Triết nói: Thúy Vi Lâm Tế có thể gọi là bốn phạm Tông sư. Long Nha giống như vạch cỏ xem gió, không ngại làm gương soi cho người sau. Sau đó Sư ở viện có tăng hỏi: Lúc ấy Hòa thượng có chấp nhận hai tôn túc ấy không?

Long Nha: Chấp nhận thì chấp nhận. Chỉ là không phải ý chỉ Thiên tông. Long Nha nhìn trước ngoái sau, cho thuốc đúng bệnh. Đại Quy thì không như vậy, đợi y hỏi Hòa thượng lúc ấy có chịu hai tôn túc

ấy không, rõ hay không rõ, nhằm vào xương sống đánh, đánh chẳng những đỡ vững Thúy Vi, Lâm Tế cũng không cô phụ người hỏi. Thiên Sư Thông Thạch Môn nói: Long Nha không có người tát được vẫn đáng thể bị nạp tử đầy mạnh, móc một con mắt. Tuyết Đậu nói: Lâm Tế, Thúy Vi chỉ biết chặt đứt đường ngôn ngữ, dứt bật mọi nghĩ suy. Lúc ấy nếu tôi là Long Nha, đợi y đòi bồ đoàn, thiền bản tôi sẽ ném vào mặt y. thiền Sư Giới ở núi Ngũ Tổ nói: Hòa thượng được mặt mày như thế. Hoặc nói: Tổ sư bị đất dính đầu. Thiền sư Tân ở Hoàng Long nói: Long Nha đoạt trâu của người cày, cướp đoạt cơm của người đói, đã rõ thì rõ. Vì sao là không phải yếu chỉ của Thiên tông, hiểu không? Đầu gậy có mặt sáng như mặt trời. Muốn biết vàng ròng thì nên thử lửa. Phàm kích dương yếu diệu, đề xương Tông thừa, nhằm dưới cơ thứ nhất rõ được; có thể quét sạch lưỡi của người trong thiên hạ. Nếu do dự thì sẽ rơi vào cơ thứ hai. Hai ông lão này tuy đánh gió đánh mưa kinh thiên động địa vẫn chưa từng đánh được kẻ có mắt. Người xưa tham thiền rất cực khổ, lập chí khí đại trượng phu trèo đèo lội suối, tham kiến các bậc tôn túc. Long Nha trước tham kiến Thúy Vi, Lâm Tế, sau đó tham kiến Đức Sơn, bèn hỏi học nhân cầm kiếm Mạc-da, toan lấy đầu Sư, thì thế nào?

Đức Sơn đưa đầu nói: Đây.

Long Nha nói: Đầu sư rơi rồi Đức Sơn mỉm cười mà thôi. Kế đến Động Sơn, Động Sơn hỏi: Ông từ đâu đến?

Long Nha: Đức Sơn.

Động Sơn: Đức Sơn có dạy câu gì không? Long Nha kể lại sự việc trước đây. Động Sơn nói: Ông ta nói gì?

Long Nha: Sư không nói.

Động Sơn: Chớ nói là không nói, hãy thử đem cái đầu rơi của Đức Sơn trình cho Lão tăng xem?

Long Nha ngay đó tỉnh ngộ bèn đốt hương từ xa vọng về Đức Sơn lễ bái sám hối.

Đức Sơn nghe vậy nói: Lão Động Sơn không biết tốt xấu già này chết không biết lúc nào, cứu được dùng vào chỗ nào? Mặc y gánh đầu Lão tăng đi khắp thiên hạ.

Long Nha căn tánh thông minh, mang một bụng thiền hành cước, thẳng đến Trường An yết kiến hỏi: Thế nào là yếu chỉ của Thiên tông?

Thúy Vi: Đưa thiền bản đến đây cho ta.

Long Nha lấy thiền bản đưa cho Thúy Vi.

Thúy Vi nhận liền đánh. Nha nói: Đánh thì mặc đánh quả thật

chẳng phải là ý của Tổ sư.

Lại hỏi Lâm Tế: Thế nào là yếu chỉ của Thiên tông?

Lâm Tế: Đem bồ đoàn đến đây cho ta.

Long Nha lấy bồ đoàn đem đến đưa cho Lâm Tế.

Lâm Tế lấy liền đánh. Long Nha nói: Đánh thì cứ đánh, quả thật không phải là yếu chỉ của Thiên tông. Sư đặt câu hỏi, cốt muốn thấy lão già ngồi trên ghế dựa; cũng cần rõ một đoạn đại sự của chính mình, có thể gọi là lời nói không hư cưỡng, cơ không rối loạn xuất phát từ chỗ làm công phu. Như Ngũ Duệ đến tham vấn Thạch Đầu, tự ước hẹn nói: Nếu một lời khế hợp thì ở, không khế hợp thì đi. Thạch Đầu cứ ngồi, Ngũ Duệ vẫy tay áo đi. Thạch Đầu biết ông ta là bậc pháp khí liền khai thị. Ngũ Duệ không lãnh hội ý chỉ của Thạch Đầu, liền từ biệt đi ra. Ra đến cửa Thạch Đầu gọi: Xà-lê! Ngũ Duệ quay đầu lại. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến tử chỉ là cái này. Nhìn lại chính mình chớ tìm đâu khác. Ngũ Duệ ngay đó đại ngộ. Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương kính đi nhiễu quanh giường thiền ba vòng, chống tích trượng đứng im. Chương kính nói: Đúng! Đúng!

Ma Cốc đến Nam Tuyền cũng dùng những hành động như trước. Nam Tuyền nói: Không phải, không phải. Đây là bị sức gió chuyển động, cuối cùng thành bại hoại. Ma Cốc nói: Chương kính nói đúng đúng, vì sao Hòa thượng nói không phải?

Nam Tuyền nói: Chương kính đúng, ông không đúng, người xưa không ngại, nắm giữ thông suốt một việc này. Người thời nay mới hỏi hoàn toàn không có một chút công phu. Ngày nay chỉ là như thế, ngày mai chỉ là như thế. Ông nếu chỉ như thế tận đời vị lai cũng chưa có ngày liễu rõ, cần phải phấn chấn tinh thần mới có đôi phần tương ứng.

Ông xem Long Nha phát ra một lời hỏi:

- Thế nào là yếu chỉ Thiên tông?

Thúy Vi đáp: Đem thiền bản đến đây cho ta.

Long Nha đem đến Thúy Vi nhận lấy liền đánh.

Long Nha lúc ấy lấy thiền bản, há không biết Thúy Vi muốn đánh mình? Cũng không được nói Sư không biết. Vì sao lại đem thiền bản đưa cho ông ta? (161) Hãy nói đương cơ thừa đương hợp thời phải thế nào? Sư không đến chỗ nước sống để mà tự vào trong dòng nước chết để tìm sinh kế, một bề làm chủ tử, nói đánh thì mặc đánh, quả thật không phải là ý của yếu chỉ Thiên tông. Lại đi đến Hà Bắc tham kiến. Lâm Tế hỏi như trước. Lâm Tế nói: Đem bồ đoàn đến cho ta. Long Nha đem bồ đoàn đến cho Lâm Tế, Tế lấy rồi đánh. Nha nói đánh thì cứ

đánh, quả thật không phải là yếu chỉ của Thiên tông. Hãy nói hai bậc tôn túc ấy lại nổi pháp khác nhau. Vì sao chỗ đáp lại tương tự, chỗ dụng lại cũng một loại? Nên biết người xưa một lời một câu đều mẫu mực. Sau đó Sư ở viện có vị tăng hỏi: “Hòa thượng lúc ấy thấy hai vị tôn túc là bằng lòng hay không bằng lòng?”

Long Nha nói: Bằng lòng thì bằng lòng, quả thật không phải là yếu chỉ của Thiên tông, có gai trong bùn lầy, tha cho người, đã rơi vào cơ thứ hai, lão này định vững, chỉ làm được tôn túc dưới môn đình của tông Tào Động. Nếu là môn hạ của Đức Sơn, Lâm Tế, phải biết chỉ có sinh nhai. Nếu là Sơn tăng thì không như vậy, chỉ nói với ông ta, bằng lòng thì chưa bằng lòng quả thật là không phải là yếu chỉ của Thiên tông.

Ông không thấy có vị tăng hỏi Đại Mai: Thế nào là yếu chỉ của Thiên tông?

Mai đáp: Thiên tông không có ý.

Diêm Quan nghe vậy nói: Hai thầy liêm một kiểu vô quan tài.

Huyền Sa nghe vậy nói: Diêm Quan đúng là thiên sư thứ cừ.

Tuyết Đậu nói: Ba cái cũng có. Chỉ như tăng này hỏi yếu chỉ Thiên tông thì đáp với ông ta Thiên tông không có yếu chỉ. Nếu ông hiểu như thế thì rơi vào cảnh giới vô sự. Cho nên nói: Cần tham câu sống chớ tham tử cú, lãnh hội nơi hoạt cú muôn kiếp không quên; lãnh hội nơi tử cú tự cứu không được. Long Nha nói như thế hẳn là toàn thiện.

Người xưa nói! Nói được nhau cùng rất khó. Một lời, một câu, của người xưa đều là mẫu mực, trước sau chiếu soi nhau, có quyền có thật, có chiếu có dụng, khách chủ rõ ràng ngang dọc đối nhau, nếu muốn biện luận chỗ thân thiết ấy. Long Nha tuy không làm Tông thừa, đâu ngờ rơi vào mé thứ hai. Đương thời Hai tôn túc đối bồ đoàn, thiên bản, Long Nha không thể không biết ý mà cần dùng được việc trong hông ngực của mình. Tuy nhiên như thế, quả là dùng được quá tuyệt. Long Nha hỏi như thế, hai vị tôn túc đáp như thế, vì sao lại không có yếu chỉ Thiên tông? Đến đây cần biết riêng có chỗ kỳ đặc. Tuyết Đậu đưa ra để cho người xem.

TỤNG:

*Long Nha sơn lý long vô nhãn
Tử thủy hà tăng chấn cổ phong
Thiên bản, bồ đoàn bất năng dụng
Chỉ ứng phân phó dữ Lô Công.*

DỊCH:

*Trong núi Long Nha rỗng không mất.
Nước chết đầu từng chấn cổ phong
Thiên bản bồ đoàn không thể dụng
Chỉ nên phân phó lão Lô Công).*

GIẢI THÍCH: Tuyết Đậu cứ nghĩ kết án, Sư tuy tụng như thế. Hãy nói ý ở chỗ nào? Chỗ nào là không mất?

Chỗ nào là trong nước chết? Đến đây phải là người có biến thông mới được. Cho nên nói: Đắm trong không cho rỗng to cuộn, nước đầu từng có rỗng to. Đầu không thấy nói: Nước chết không chứa rỗng. Nếu là rỗng sống cần phải đi trong chỗ nước dậy mênh mộng sóng vỗ ngập trời. Điều này nói Long Nha đi vào trong nước chết, bị người đánh. Sư lại nói: Đánh thì cứ đánh, quả thật không phải là yếu chỉ Thiên tông. Vời được Tuyết Đậu nói: Nước chết đầu từng chấn cổ phong. Tuy như thế, hãy nói Tuyết Đậu giúp đỡ Sư hay là làm giảm phong quang của Sư? Nhiều người hiểu lầm nói: “Vì sao chỉ nên phân phó lão Lô Công”. Thật không biết lại là Long Nha phân phó cho người phần lớn tham tỉnh phải là biện về cơ thượng mới thấy chỗ gặp nhau của người xưa. Thiên bản bồ đoàn không thể dùng. Thúy Vi nói: Dem thiên bản đến cho ta Long Nha đưa cho ông ta, há không phải sinh nhai trong nước chết, rõ ràng là tặng rỗng xanh, chỉ vì Sư không biết cười, là không dùng được. Chỉ nên phân phó lão Lô Công, thường gọi là Lục Tổ chẳng phải, không từng phân phó cho người. Nếu nói phân phó cho người, phải dùng đánh người, lại thành cái gì? Xưa Tuyết Đậu gọi là Lô Công, Sư đề “Hối Tích Tự Di” rằng:

TỤNG:

*Đồ họa đương niêm ái động đình
Ba tâm thất thập nhị phong thanh
Nhi kim cao ngọa tư tiền sự
Thiên đắc Lô Công ý thạch bình.*

NGHĨA:

*Bức vẽ năm kia thích Động Đình
Bảy mươi tuổi lẽ thích non xanh
Như nay nằm thẳng suy việc trước,
Thêm được Lô Công tựa thạch bình.*

Tuyết Đậu muốn đi trên đầu của Long Nha, lại sợ người hiểu lầm, cho nên riêng tụng muốn giải nghi cho người. Tuyết Đậu lại niêm:

TỤNG:

Lô công phó liễu diệc hà bằng

*Tọa ý hưu tương kế Tổ đặng Kham đối mộ vân
qui vị hiệp Viễn Sơn vô hạn bích tầng tầng.*

DỊCH: (Lão này cũng chưa dứt bật được. Lại làm một bài tụng:

*Lô Công giao phó gì làm bằng Ngồi tựa thôi đem
nói Tổ đặng Cam đối mây chiều về chưa hiệp Núi
xa vô hạn vách tầng tầng).*

Câu: “Lô Công giao phó gì làm bằng”, tức có gì làm bằng cứ, phải hiểu ở nơi đây mới được. chớ ôm cây đợi thỏ, trước đầu lâu một lúc đập tan, không có một chút việc ở trong lòng; dạy cho cảnh giới của người triệt ngộ, lại đâu nhất định phải cậy nhờ. Hoặc ngồi, hoặc tựa, không dùng đạo lý của Phật pháp. Cho nên nói: “Ngồi tựa thôi đem nói Tổ đặng”. Tuyết Đậu một lúc niêm xong. Sư có chỗ chuyển thân, trước sau tự lộ tin tức, có một chút ưu điểm nói “Cam đối mây chiều về chưa hiệp”. Hãy nói ý của Tuyết Đậu ở chỗ nào? Lúc chiều tối mây trở về hợp hay không hợp. Ông nói là gì?

Câu “Núi xa vô hạn vách tầng tầng”, y xưa đánh vào trong hang quỷ. Đến đây được mất thị phi một lúc quét sạch cảnh giới của người đại triệt ngộ, mới khá một chút. Núi xa vô hạn vách tầng tầng. Hãy nói là cảnh giới của Văn-thù? Hay là cảnh giới của Phổ Hiền? Là cảnh giới Quán Âm? Đến đây hãy nói là việc của người nào?